

Số: /2026/QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích do đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý kiêm nhiệm của tỉnh Thanh Hóa quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2325/TTr-STC ngày 10 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích do tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tiền tài trợ đối với di tích do đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý kiêm nhiệm của tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý kiêm nhiệm của tỉnh Thanh Hóa.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích do đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý kiêm nhiệm của tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Điều 3. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1. Việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng được phân bổ theo trình tự như sau:

a) Tỷ lệ phần trăm (%) trích để lại cho các hoạt động thường xuyên; hoạt động lễ hội; các khoản đặc thù và để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Trường hợp các di tích không có hoặc chưa khôi phục lễ hội thì được chuyển sang chi cho hoạt động đặc thù tại di tích.

b) Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) từ tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ của di tích.

c) Yêu cầu các đơn vị sự nghiệp công lập và các Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý, sử dụng di tích thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc phân bổ, sử dụng số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận.

3. Trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo, thì người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập một phần chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng. Mức chi trả tính theo tỷ lệ 30% trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể).

Điều 4. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Sở Tài chính, Sở Tư pháp chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, sự phù hợp của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý di tích, Trưởng Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để được xem xét, giải quyết.

4. Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn quản lý, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực

hiện quy định về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tiền tài trợ. Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy chế chi tiêu nội bộ, về dấu hiệu bất thường đối với các khoản chi thường xuyên, chi lễ hội, chi đặc thù, về các hành vi có dấu hiệu trục lợi hoặc vi phạm quy định pháp luật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Các bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục:

**TỶ LỆ PHÂN BỐ TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC DI TÍCH DO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP,
BAN QUẢN LÝ KIỂM NHIỆM CỦA TỈNH THANH HÓA QUẢN LÝ**

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân bổ			
		Tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh	Chi hoạt động lễ hội	Chi thường xuyên	Chi các khoản đặc thù
I	Di tích đặc thù do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý				
1	Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ	0%	0%	90%	Số kinh phí còn lại
2	Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh	0%	30%	40%	Số kinh phí còn lại
3	Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Bà Triệu; Di tích lịch sử - Danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên)	0%	20%	70%	Số kinh phí còn lại
II	Đối với các di tích còn lại				
1	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ dưới 100 triệu đồng/năm	0%	0%	90%	Số kinh phí còn lại
2	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng/năm	0%	0%	80%	Số kinh phí còn lại

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân bổ			
		Tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh	Chi hoạt động lễ hội	Chi thường xuyên	Chi các khoản đặc thù
3	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ từ 200 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng/năm	0%	20%	70%	Số kinh phí còn lại
4	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ từ 1.000 triệu đồng đến dưới 2.000 triệu đồng/năm	0%	20%	60%	Số kinh phí còn lại
5	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ từ 2.000 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng/năm	5%	20%	40%	Số kinh phí còn lại
6	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ từ 5.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng/năm	10%	20%	40%	Số kinh phí còn lại
7	Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ từ 10.000 triệu đồng/năm trở lên	15%	15%	30%	Số kinh phí còn lại